**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**MÔN NGỮ VĂN, LỚP 7**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
|  |  |  | **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |  |
|  |  |  | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |  |
| **1** | **Đọc hiểu** | - Thơ (thơ bốn chữ, năm chữ) | **5** | **0** | **3** | **0** | **0** | **2** | **0** |  | **6,0** |
| **2** | **Viết** | Kể lại sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử. | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 4,0 |
| **Tổng** | | | ***25%*** | ***5%*** | ***15%*** | ***15%*** | ***0*** | ***30%*** | ***0*** | ***10%*** | ***100%*** |
| **Tỉ lệ %** | | | **30%** | | **30%** | | **30%** | | **10%** | |  |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | | **100%** |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**MÔN NGỮ VĂN LỚP 7 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/ Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | - Thơ (thơ bốn chữ, năm chữ) | **Nhận biết:**  - Nhận biết được từ ngữ, vần, nhịp, các biện pháp tu từ trong bài thơ.  - Nhận biết được bố cục, những hình ảnh tiểu biểu, các yếu tố tự sự, miêu tả được sử dụng trong bài thơ.  - Xác định được số từ, phó từ.  **Thông hiểu:**  - Hiểu và lí giải được tình cảm, cảm xúc của nhân vật trữ tình được thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.  - Rút ra được chủ đề, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc.  - Phân tích được giá trị biểu đạt của từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, biện pháp tu từ.  - Giải thích được ý nghĩa, tác dụng của thành ngữ, tục ngữ; nghĩa của một số yếu tố Hán Việt thông dụng; nghĩa của từ trong ngữ cảnh; công dụng của dấu chấm lửng.  **Vận dụng:**  - Trình bày được những cảm nhận sâu sắc và rút ra được những bài học ứng xử cho bản thân.  - Đánh giá được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua cách nhìn riêng về con người, cuộc sống; qua cách sử dụng từ ngữ, hình ảnh, giọng điệu. | 4 TN | 4TN | 2TL |  |
| **2** | **Viết** | Kể lại sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử. | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:**  Viết được bài văn kể lại sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử; bài viết có sử dụng các yếu tố miêu tả. |  |  |  | 1TL\* |
| **Tổng** | | |  | **4TN** | **4TN** | **2 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***20%*** | ***20%*** | ***20%*** | ***10%*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **40%** | | **20%** | **40%** |

**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**MÔN: NGỮ VĂN, LỚP 7**

*Thời gian làm bài: 90 phút*

1. **ĐỌC HIỂU (6,0 điểm) Đọc văn bản sau:**

***MƯA***

“Mưa rơi tí tách

Hạt trước hạt sau

Không xô đẩy nhau

Xếp hàng lần lượt

Mưa vẽ trên sân

Mưa dàn trên lá

Mưa rơi trắng xóa

Bong bóng phập phồng

Mưa nâng cánh hoa

Mưa gọi chồi biếc

Mưa rửa sạch bụi

Như em lau nhà.

Mưa rơi, mưa rơi

Mưa là bạn tôi

Mưa là nốt nhạc

Tôi hát thành lời…”

(Trích, Thư viện thơ -Kho tàng bài thơ hay nhất về thiếu nhi, ngày 25/12/2019)

**Thực hiện các yêu cầu**:

**Câu 1:** Em hãy cho biết văn bản “Mưa” thuộc thể thơ nào? (Biết)

A. Thơ lục bát

B. Thơ năm chữ

C. Thơ bốn chữ

D. Thơ bảy chữ

**Câu 2:** Xác định cách gieo vần trong bốn dòng thơ đầu ? (Biết)

A. Vần chân

B. Vần lưng

C. Vần liên tiếp

D. Vần cách

**Câu 3:** Bài thơ sử dụng phương thức biểu đạt chính nào ? (Biết)

A. Tự sự

B. Miêu tả

C. Nghị luận

D. Thuyết minh

**Câu 4:** Xác định hai phó từ có trong các dòng thơ sau: (Biết)

*“Mưa rơi tí tách*

*Hạt trước hạt sau”*

A. Mưa, rơi

B. Hạt, rơi

C. Trước, sau

D. Hạt, mưa.

**Câu 5:** Qua bài thơ tác giả muốn gửi đến bạn đọc bức thông điệp gì ? (Hiểu)

A. Yêu thiên nhiên, yêu cuộc sống

B. Yêu đất nước, yêu cuộc sống

C. Yêu con người, yêu cây cối

D. Yêu bạn bè, yêu thiên nhiên

**Câu 6:** Ý nghĩa của từ “ *chồi biếc’’* trong câu thơ “ *Mưa gọi chồi biếc*”? (Hiểu)

A. Màu xanh tươi, trải dài

B. Sự trỗi dậy, tràn đầy sức sống

C. Gọi cây cối thức dậy

D. Cơn mưa có màu xanh biếc.

**Câu 7:** Dấu chấm lửng ( …) ở cuối bài thơ có tác dụng gì ? (Hiểu)

A. Còn nhiều sự vật hiện tượng chưa liệt kê hết

B. Dùng để kết thúc câu trần thuật

C. Dùng để ngăn cách các vế của câu ghép

D. Dùng để bộc lộ cảm xúc trong câu cảm thán

**Câu 8:**Tình cảm của tác giả trong bài thơ được thể hiện như thế nào ? (Hiểu)

A. Lo sợ, buồn bã

B. Bâng khuâng, xao xuyến

C. Vui vẻ, hạnh phúc

D. Ngậm ngùi, xót xa

**Câu 9:** Theo em mưa có lợi ích đối với cuộc sống con người không? Vì sao? (Vận dụng)

**Câu 10:** Vào mùa mưa em cần phải làm gì để bảo vệ sức khỏe của mình. (Vận dụng)

**II. LÀM VĂN (4,0 điểm)**

Em hãy viết bài văn kể lại sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử mà em có dịp tìm hiểu. (Vận dụng cao)

**+**

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**Môn: Ngữ văn lớp 7**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | C | 0,5 |
| **2** | A | 0,5 |
| **3** | B | 0,5 |
| **4** | C | 0,5 |
| **5** | A | 0,5 |
| **6** | B | 0,5 |
| **7** | A | 0,5 |
| **8** | C | 0,5 |
|  | **9** | * Học sinh lựa chọn đáp án * Lý giải lựa chọn: (một số gợi ý ) * Lợi ích của mưa: mang lại nguồn nước sạch sẽ, mát lành cho con người và muông thú; cung cấp nước cho sản xuất nông nghiệp, cây cối màu mỡ hơn; làm cho không khí sạch và trong lành hơn; tiết kiệm nước ngầm, cung cấp nước cho thủy điện… | 1,0 |
|  | **10** | HS đưa ra ý kiến cá nhân   * (Một số gợi ý) Khi đi ra ngoài cần mang theo dù, áo mưa để cơ thể không bị ướt * Bổ sung thêm vitamin để tăng sức đề kháng hạn chế bệnh cảm cúm nếu không may bị ướt mưa * Phát quang bụi rậm, diệt muỗi, côn trùng, giữ vệ sinh sạch sẽ… | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn Tự sự:* Trình bày cấu trúc theo Tổng- Phân- Hợp | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*: Sự việc được kể lại là có thật và liên quan đến nhân vật lịch sử. | 0,25 |
|  | *c. Triển khai các ý cho bài văn Tự sự*  HS có thể kể lại sự việc theo nhiều cách, nhưng cần sử dụng chi tiết, thông tin chọn lọc tin cậy về sự việc, nhân vật/sự kiện; Có sử dụng yếu tố miêu tả trong bài viết, đảm bảo cấu trúc sau: |  |
|  | **Mở bài:** Giới thiệu sự việc có thật liên quan đến nhân vật/ sự kiện lịch sử  **Thân bài:**  - Thuật lại quá trình diễn biến của sự việc, chỉ ra mối liên quan giữa nhân vật với sự việc/ sự kiện lịch sử.  - Kết hợp kể chuyện với miêu tả.  **Kết bài:** Khẳng định ý nghĩa của sự việc, nêu cảm nhận của người viết. | 2.5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,5 |
|  | *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo. | 0,5 |